

Phát triển kiến thức thông tin cho sinh viên Trường Đại học Y- Dược, Đại học Huế

Võ Thị Quỳnh*, Lê Thanh Hiếu**

*ThS. Trung tâm Thông tin-Thư viện, Đại học Y-Dược, Đại học Huế

**TS. Khoa Tin, Trường Đại học Sư Phạm, Đại học Huế

Received: 15/05/2024; Accepted: 28/05/2024; Published: 8/7/2024

Abstract: As information literacy for students becomes life-long learning for university students, the article analyzes the current information literacy of students at Huế University of Medicine and Pharmacy and recommends some solutions to improve the student's information literacy.

Keywords: Information literacy; Students; Information

1. Đặt vấn đề

Kiến thức thông tin (KTĐT) là vấn đề cấp bách mang tính toàn cầu trong bối cảnh xã hội TT và kinh tế tri thức. KTĐT là chìa khóa để mọi người làm chủ được kho tàng tri thức của nhân loại. Sự bùng nổ thông tin (TT) hiện nay đã khiến cho thế giới TT trở nên phức tạp và nhiều thách thức và tác động to lớn, làm thay đổi các mô hình giáo dục tại các trường đại học.

Mục tiêu đào tạo ở các trường đại học ngoài việc giảng dạy mang lại cho sinh viên (SV) kiến thức khoa học, kỹ năng nghề nghiệp và quan trọng hơn là trang bị cho họ phương pháp học tập, có năng lực lao động sáng tạo, biết cách học tập thường xuyên, học tập suốt đời.

Phát triển KTĐT cho SV chính là chìa khóa thực hiện thành công các mục tiêu giáo dục đại học của Đảng và Nhà nước. Vì thế, các trường đại học đã và đang hướng đến thay đổi cách tiếp cận TT và tri thức bằng cách trang bị cho SV năng lực KTĐT.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm KTĐT

Hiệp hội Thư viện Mỹ (ALA) cho rằng KTĐT là một tập hợp các khả năng đòi hỏi các cá nhân nhận ra khi nào cần TT và có khả năng để định vị, đánh giá và sử dụng TT cần thiết một cách hiệu quả [1].

Theo UNESCO: “KTĐT là sự kết hợp của kiến thức, sự hiểu biết, các kỹ năng và thái độ mà mỗi thành viên cần hội tụ đầy đủ trong xã hội TT. Khi mỗi cá nhân có KTĐT thì họ sẽ phát triển khả năng lựa chọn, đánh giá, sử dụng và trình bày TT một cách hiệu quả”[2].

Trong bài viết này, KTĐT được tiếp cận dưới góc độ thư viện học và giáo dục học. Theo đó, KTĐT là tập hợp kiến thức và kỹ năng thông tin bao gồm: nhận dạng nhu cầu TT tìm kiếm thông tin (TKTT) và khai

thác TT, đánh giá TT, trình bày TT, sử dụng và trao đổi TT. Mục tiêu của phát triển KTĐT cho SV là hình thành cho họ khả năng học tập suốt đời.

2.2. Thực trạng KTĐT SV trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế

Nhằm tìm hiểu rõ thực trạng KTĐT của SV trường chúng tôi đã tiến hành khảo sát, phân tích thực trạng KTĐT của SV trường qua hệ thống câu hỏi khảo sát trên phiếu điều tra. Tổng số phiếu phát ra 450 phiếu, thu về 400 phiếu.

Qua phiếu khảo sát kết quả thu được chỉ có 65/400 SV đã tham gia khóa học KTĐT chiếm 16,3%, số lượng SV chưa tham gia chiếm phần lớn 335 với tỷ lệ 83,8%. Đồng thời sau khi khảo sát cũng thu được kết quả là tỷ lệ SV mong muốn được tham gia khóa đào tạo KTĐT là khá cao chiếm 82%.

2.2.1. Kiến thức chung của SV về KTĐT

Nhận thức của SV về KTĐT, có 75,5 % hiểu đúng về khái niệm KTĐT là kỹ năng nhận biết, xác định, khai thác, sử dụng TT, chia sẻ TT. Còn lại thì hiểu chưa đầy đủ các kỹ năng của KTĐT. Nhận thức của SV về tầm quan trọng của các kỹ năng TT, được tiến hành khảo sát với câu hỏi: “Theo bạn những kỹ năng nào sau đây là quan trọng giúp bạn học tập và nghiên cứu? (chọn 1 hoặc nhiều đáp án) thu được kết quả như sau:

Bảng 2.1. Những kỹ năng TT giúp bạn học tập và nghiên cứu

Kỹ năng TT	Số lượng	Tỷ lệ%
Tìm TT trong CSDL mục lục trực tuyến	230	57,5
Tìm tài liệu trong kho tự chọn Thư viện	205	51
Sử dụng tài liệu tra cứu, từ điển, thư mục	309	77

Tìm và đánh giá TT trên internet	295	74
Kỹ năng đọc tài liệu	302	76
Trích dẫn và lập danh mục tài liệu tham khảo	141	35
Trình bày TT	125	31

2.2.2 Kỹ năng Tìm kiếm TT và khai thác TT

- Kỹ năng tìm kiếm TT

Hiện nay có nhiều công cụ để tìm kiếm TT, qua khảo sát mức độ sử dụng cơ sở dữ liệu (CSDL) thư viện; đọc sách, luận văn, tạp chí tại thư viện; đăng ký sử dụng UptoDate; thì mức độ ở mức thành thạo là chiếm ưu thế nhất, điều đó cho thấy SV của trường có sử dụng nhưng không cao, thậm chí vẫn có SV chưa bao giờ sử dụng các CSDL quý giá về y học phục vụ cho việc học tập của mình.

Để tìm hiểu khả năng lựa chọn của SV khi tìm kiếm tài liệu có đến 80% SV đã lựa chọn công cụ tra cứu trực tuyến Google điều đó thể hiện đúng thực tế hiện nay của SV thường xuyên tra cứu trên mạng Internet. Tuy nhiên, cho thấy các công cụ hữu ích tra tìm tài liệu học tập như mục lục trực tuyến thư viện chiếm 47,5%, các CSDL về y học như PubMed, Sciencedirect, Elsevier... chỉ có 30% chứng tỏ kỹ năng sử dụng công cụ tìm kiếm tài liệu của SV trường là chưa cao.

- Kỹ năng khai thác TT

Tìm hiểu khả năng khai thác TT, SV được yêu cầu trả lời câu hỏi “Để xác định phạm vi và giới hạn vấn đề được đề cập trong tài liệu, bạn làm gì?”. Kết quả nghiên cứu cho thấy 35% chọn được đáp án đúng là đọc tóm tắt và các đề mục, 65% SV lựa chọn đáp án sai. Cụ thể, 42,5 SV chọn đáp án là đọc sơ lược đoạn đầu và đoạn cuối mỗi phần, 22,5% chọn đáp án là chọn lọc các vấn đề quan tâm, đọc kỹ mỗi phần đã chọn lọc. Kết quả trên phần nào phản ánh thực trạng hiện nay nhiều SV chưa có kỹ năng đọc và khai thác tài liệu.

2.2.3. Kỹ năng đánh giá TT

Kết quả có đến 88% đã đánh giá cao tính minh bạch của TT, điều này cho thấy nhiều SV đã hiểu đúng đây là một trong những yếu tố cung cấp TT đánh giá chất lượng của tài liệu. Tuy nhiên vẫn có 20% SV chọn nhan đề tài liệu là chưa chính xác, bởi nhan đề tài liệu không phải là yếu tố phản ánh đầy đủ TT chất lượng của tài liệu

Bảng 2.2. Cách thức Sinh viên đánh giá chất lượng tài liệu

Các yếu tố đánh giá TT	Số lượng	Tỷ lệ%
------------------------	----------	--------

Tính minh bạch của TT (ghi rõ tác giả, nhà xuất bản, trích dẫn,...)	350	88
Uy tín của tác giả trong cộng đồng khoa học	259	65
Nhan đề	78	20
Lượng TT	187	47
Tính logic	242	61

2.2.4. Kỹ năng sử dụng và trình bày TT

- Kỹ năng sử dụng TT

+ Trích dẫn tài liệu tham khảo

Khi khảo sát kết quả cho thấy 42% SV ít chú ý và không chú ý đến nguồn gốc trích dẫn tài liệu, trong đó có 3% là không chú ý, 39% ít chú ý. Điều đó cho thấy nhiều SV trường chưa thấy rõ tầm quan trọng của việc trích dẫn tài liệu

+ Đạo văn

Khi tiến hành tìm hiểu về hiểu biết các trường hợp trích dẫn của SV, kết quả thu được là:

Bảng 2.3. Hiểu biết về các trường hợp trích dẫn tài liệu tham khảo

Trường hợp nào được trích dẫn (1 hoặc nhiều đáp án)	Số lượng	Tỷ lệ%
Chép nguyên văn một câu từ một tài liệu khác	310	78
Ghi lại số liệu thống kê từ một tài liệu khác	297	74
Lấy ý tưởng của người khác và diễn đạt lại bằng lời của mình	120	30
Cả 3 ý trên	177	44

+ Hiểu biết về bản quyền và sở hữu trí tuệ Qua khảo sát cho thấy SV trường đã có nhận thức về vi phạm bản quyền, 80,5% trả lời photo 1 cuốn sách có bản quyền không xin phép tác giả là vi phạm. 75,5% trả lời phát tán 1 phần mềm có bản quyền là vi phạm.

- Kỹ năng trình bày TT

Để tìm hiểu SV trường có biết các quy định khi trích dẫn tài liệu tham khảo thì có đến 87,5% SV trả lời là chưa biết, điều đó cho thấy SV chưa nắm bắt được kỹ năng trình bày TT, chỉ có số lượng nhỏ 12,5% trả lời là có biết quy định.

Khi khảo sát về việc SV đã sử dụng phần mềm sắp xếp tài liệu tham khảo nào chưa thì 92,5% là SV chưa sử dụng. Điều đó đặt ra là thư viện nên tổ chức lớp tập huấn hướng dẫn cho các em là điều cần thiết.

2.3. Giải pháp nâng cao KTTT cho SV trường Đại học Y-Dược, Đại Học Huế.

2.3.1. Nhóm giải pháp về yếu tố con người- Nâng cao nhận thức vai trò của KTTT

+ Đối với sinh viên:

Trung tâm thông tin Thư viện phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, Giảng viên các Khoa bằng các hình thức như tuyên truyền vai trò KTTT, giới thiệu trong các bài giảng của giảng viên, buổi học tập chính trị đầu năm...

+ Đối với cán bộ Thư viện:

Cán bộ thư viện cần nhận thức được đây là công việc chính của mình từ đó có kế hoạch cụ thể để tiếp tục nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học và chủ động trang bị KTTT, kinh nghiệm nghề nghiệp cho mình.

+ Đối với lãnh đạo:

Lãnh đạo Nhà trường: Nhà trường cần tạo điều kiện để cán bộ đào tạo KTTT tham gia các khóa học, hội thảo.

Lãnh đạo thư viện qua quá trình làm việc chủ động lựa chọn cán bộ có trình độ cao, kỹ năng sư phạm để bồi dưỡng cán bộ đào tạo kiến thức KTTT.

- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cán bộ thư viện:

Để có thể phổ biến KTTT cho sinh viên thì cán bộ thư viện cần phải bồi dưỡng các kỹ năng sau đây:

+ Nhận dạng chính xác nhu cầu tin của sinh viên.

+ Có kỹ năng tìm kiếm và khai thác TT.

+ Có kỹ năng đánh giá TT, phân tích, thẩm định nguồn TT.

+ Có kỹ năng tra cứu đọc tài liệu trên mạng internet.

+ Hiểu biết về luật bản quyền, luật thư viện, đạo văn, liêm chính khoa học khi thực hiện nghiên cứu khoa học.

+ Có kỹ năng sắp xếp nguồn tài liệu tham khảo, biết các phần mềm sắp xếp tài liệu tham khảo.

+ Có kỹ năng giao tiếp, giải quyết các tình huống, kỹ năng sư phạm để truyền đạt cho sinh viên hiệu quả.

Để có các kỹ năng trên thì cán bộ thư viện phải đi tập huấn, tham gia các khóa đào tạo về KTTT hoặc mời các chuyên gia tư vấn để học hỏi KTTT. Cán bộ thư viện phải tích cực, chủ động tự học hỏi không ngừng để nâng cao kiến thức cho bản thân.

2.3.2 Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng KTTT cho sinh viên

* Nội dung giảng dạy KTTT tại trung tâm thông tin thư viện

Phân chia nội dung kiến thức theo năm học

- Đối với sinh viên năm thứ nhất

+ Giới thiệu tổng quan về thư viện: Nguồn tài nguyên thông tin, cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, nội quy thư viện...

+ Giới thiệu về sản phẩm, dịch vụ thông tin thư viện.

+ Giới thiệu hệ thống phân loại mà thư viện sử

dụng, mã xếp giá và cách tìm tài liệu trong kho tự chọn.

+ Xây dựng lệnh tìm bằng cách kết hợp có hiệu quả thuật ngữ tìm kiếm với các toán tử AND, OR và NOT.

+ Hướng dẫn tìm tin trong các CSDL của nhà trường và các CSDL trực tuyến do nhà trường mua quyền truy cập.

+ Giới thiệu các khu vực sách Tiếng Việt, khu vực sách Ngoại văn, báo tạp chí, luận văn luận án và quy trình mượn trả

- Đối với sinh viên năm 2,3,4

+ Sử dụng CSDL các tài liệu khoa học do thư viện trường cung cấp để tìm kiếm các bài báo và sách chuyên ngành

+ Xây dựng chiến lược tìm kiếm hiệu quả.

+ Đánh giá kết quả tìm kiếm.

+ Xử lý thông tin để sử dụng trong học tập và nghiên cứu bao gồm, sử dụng hướng dẫn trích dẫn phù hợp trong lĩnh vực của SV

+ Hiểu được ý nghĩa của đạo văn và việc sử dụng thông tin đúng

+ Đọc và đánh giá thông tin trên hiệu quả Internet cho hoạt động học tập, các nghiên cứu

+ Hiểu về bản quyền

Đối với sinh viên năm 5,6

+ SV năm cuối cần có kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin khi thực hiện đánh giá các nghiên cứu liên quan và phát triển nghiên cứu mới.

+ Biết được sự khác biệt giữa tài liệu học thuật và tài liệu phổ thông

+ Biết sự khác nhau giữa tìm kiếm bằng từ khóa và tìm kiếm bằng chủ đề, và sử dụng từ vựng có kiểm soát và đề mục chủ đề. Sử dụng các toán tử AND, OR, NOT để kết hợp các thuật ngữ tìm kiếm khi cần thiết.

+ Đánh giá kết quả tìm kiếm để xác định xem nhu cầu nghiên cứu được đáp ứng không

+ Biết cách đọc trích dẫn và phân biệt các định dạng khác nhau, chẳng hạn như sách, bài báo khoa học, bài báo, trang web, vv.

+ Tìm kiếm được các tài liệu khoa học từ các CSDL khoa học, sử dụng các phần mềm trích dẫn để tổ chức tài liệu tham khảo phục vụ viết luận văn, luận án và bài báo khoa học.

+ Cách đọc 1 bài báo khoa học, cấu trúc chung của bài báo khoa học, cấu trúc chung của luận văn

+ Sử dụng phần mềm tổ chức và sắp xếp tài liệu tham khảo: EndNote, Mendeley, Zotero...

*Lồng ghép KTTT vào chương trình giảng dạy của giảng viên

Trong quá trình giảng dạy, giảng viên yêu cầu sinh viên nộp một bài tập kiến thức thông tin có liên quan tới nội dung môn học và viết các ghi chép công việc hàng ngày dựa trên các buổi học trên lớp, kinh nghiệm thực tế, học tập ngoại khóa, các ý tưởng và lý thuyết mà sinh viên được học. Giảng viên khuyến khích sinh viên sử dụng các bài báo chuyên ngành, các trang web, sách, tạp chí phổ thông, báo hàng ngày và bất cứ hình thức thông tin nào khác họ có thể thu thập được trong quá trình học môn này.

Lồng ghép vào chương trình bài giảng, điều quan trọng là phải đảm bảo rằng kiến thức thông tin được lồng ghép vào môn học. Trong quá trình lồng ghép phải đảm bảo rằng chiến lược đào tạo kiến thức thông tin phải liên quan tới các chủ đề môn học và các giáo trình liên quan.

Trung tâm Thông tin -Thư viện cần xây dựng và phát triển mối liên hệ thường xuyên với các khoa, bộ môn và giảng viên. Cán bộ thư viện sẽ là liên lạc viên với từng khoa để nắm được yêu cầu về tài liệu theo chương trình đào tạo đang giảng dạy, qua đó cùng nhau thảo luận đưa ra kế hoạch bổ sung nguồn tài liệu, CSDL phù hợp, đáp ứng nhu cầu về tài liệu của người dùng tin một cách kịp thời.

2.3.3. Đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ TT thư viện

-Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ TT thư viện hiện có

+ Cán bộ thư viện cần có kế hoạch điều tra thành phần bạn đọc, xác định nhu cầu bạn đọc từ đó đưa ra các hình thức quảng bá dịch vụ trong thư viện phù hợp với các thành phần bạn đọc về lứa tuổi, SV năm thứ mấy, chuyên ngành đào tạo.

+ Nâng cao chất lượng mục lục truy cập công cộng trực tuyến (OPAC)

+ Cải tiến trang web

+ Hoàn thiện các CSDL thư mục Đến nay trung tâm đã xây dựng được CSDL thư mục: CSDL sách Tiếng Việt (2289 biểu ghi), CSDL sách Ngoại Văn(2306 biểu ghi), CSDL luận văn luận án, báo cáo khoa học(7429 biểu ghi), CSDL tạp chí (134 biểu ghi).

+ Nâng cao hiệu quả dịch vụ đọc tài liệu tại chỗ, mượn tài liệu về nhà, dịch vụ sao chụp tài liệu

+Dịch vụ tìm tin theo yêu cầu của người dùng tin (gói nâng cao

+ Xây dựng và phát huy các nguồn nội lực sẵn có, phát triển các nguồn CSDL do chính thư viện thực hiện (các CSDL nội sinh từ luận văn, luận án, giáo

trình, nghiên cứu khoa học, khóa luận, bộ sưu tập đề thi, kỹ yếu, tạp chí khoa học, ebook, xây dựng các CSDL toàn văn). Đồng thời, thường xuyên cập nhật các nguồn CSDL trực tuyến bộ sưu tập số phong phú, đa dạng.

2.3.4. Phát triển các sản phẩm dịch vụ TT - thư viện mới

- Xây dựng CSDL toàn văn

- Tổ chức các thư mục tài liệu theo ngành học, môn học bám sát chương trình đào tạo của Nhà trường

- Thư viện tạo ra các quyển thư mục tóm tắt, thư mục dẫn giải

- Tổ chức mục lục liên thư viện với các thư viện chuyên ngành Y Dược

- Biên soạn tài liệu KTTT cho SV phù hợp trình độ và chuyên ngành.

3. Kết luận

Kiến thức thông tin của SV đóng vai trò quan trọng trong môi trường đại học hiện nay. Người SV có KTTT là người chuẩn bị tốt cho mình khả năng thích ứng cao hơn các SV khác các yêu cầu của xã hội, môi trường và công việc sau này. Thông qua những khảo sát về kiến thức thông tin của SV trường để nắm rõ thực trạng thì việc xây dựng một chương trình đào tạo kiến thức thông tin phù hợp là điều cần thiết hiện nay. Trong thời gian tới Trung tâm Thông tin -Thư viện trường Đại học Y-Dược, Đại học Huế cần đẩy mạnh các giải pháp đã đề ra nhằm phát triển và nâng cao KTTT cho SV tại trường không chỉ là việc mang tới cho SV nhiều kiến thức trong học tập và nghiên cứu mà còn là góp phần quan trọng mang đến cơ hội trong tương lai một thế hệ giàu tri thức

Tài liệu tham khảo

1. ALA (2000). Information Literacy Competency Standards for Higher Education. Chicago: American Library Association. 16p.

2. UNESCO (2005), Development of Information Literacy through School Libraries in South-East Asian Countries (IFAP Project 461RAS5027), Bangkok, 12p.

3. Trần Dương (2017). Một số giải pháp nâng cao năng lực thông tin cho sinh viên trường Đại học Hà Tĩnh. Tạp chí Thông tin tư liệu số 4, tr.27-36.

4. Trương Đại Lượng (2014), “Thực trạng đào tạo kiến thức thông tin tại một số thư viện đại học ở Việt Nam”, Tạp chí Thông tin và Tư liệu (1), tr 24 - 35.

6. Trương Đại Lượng (2014), “Thực trạng đào tạo kiến thức thông tin tại một số thư viện đại học ở Việt Nam”, Tạp chí Thông tin và Tư liệu, tr 24 - 35.